

TƯ TƯỞNG CỦA JOHN LOCKE VỀ CHÍNH TRỊ VÀ NHỮNG GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

★ TS NGUYỄN LƯƠNG NGỌC

★ ThS PHAN THỊ THU HẰNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** John Locke là người có ảnh hưởng lớn đến đời sống chính trị - xã hội phương Tây trong thời kỳ Khai sáng và cận đại. Tư tưởng của John Locke về chính trị thể hiện tập trung trong quan điểm của ông về quyền tự nhiên của con người, về nguồn gốc của quyền lực chính trị, về sự vận hành của nhà nước, về vai trò của pháp luật. Trên có sở phân tích tư tưởng của ông về chính trị, bài viết đưa ra những đánh giá khách quan và những gợi mở đối với Việt Nam.

● **Từ khóa:** J.Locke, chính trị, quyền tự nhiên, nhà nước, lập pháp, hành pháp.

1. Đặt vấn đề

J.Locke (1632–1704) là một bác sĩ, nhà triết học, nhà hoạt động chính trị người Anh có ảnh hưởng lớn trong thời kỳ Khai sáng, được mệnh danh là cha đẻ của “chủ nghĩa tự do”. Ông sống trong thời kỳ có nhiều biến động chính trị, chứng kiến tận mắt hậu quả của chế độ quân chủ chuyên chế, xung đột tôn giáo và cuộc đấu tranh giành quyền lực chính trị giữa phe Bảo hoàng và Nghị viện, nhất là hai sự kiện nổi bật nhất: Nội chiến Anh¹ và Cách mạng Vinh quang² đã cung cấp cho J.Locke những ví dụ về sự phản kháng chính đáng chống lại chế độ phong kiến đang thống trị một cách bất công trong xã hội. Những trải nghiệm này góp phần quan trọng vào

việc hình thành tư tưởng chính trị của ông, thể hiện trong nhiều tác phẩm, nhưng tập trung nhất là tác phẩm “Two Treatises of Government” (Hai khảo luận về chính quyền).

2. Nội dung tư tưởng J.Locke về chính trị

2.1. Về quyền tự nhiên của con người

Có thể nói, cốt lõi triết lý chính trị của J.Locke là khái niệm về quyền tự nhiên của con người - những quyền không thể xâm phạm mà mọi cá nhân đều sở hữu nhờ nhân tính của mình. Trong số các quyền này có quyền sống, quyền tự do và quyền sở hữu tài sản³. Ông viết: “trạng thái mà mọi người tồn tại một cách tự nhiên trong đó... là một trạng thái tự do hoàn hảo, để sắp xếp cho hành động của họ, sắp đặt

tài sản và cá nhân họ theo những gì mà họ cho là thích hợp, trong khuôn khổ của luật tự nhiên, mà không phải xin phép và không phụ thuộc vào ý chí của bất kỳ ai khác... Đó cũng là một *trạng thái bình đẳng*, ... không một ai có nhiều hơn người khác”⁴. J.Locke nhấn mạnh: “Không ai được phép làm hại đến sinh mạng, sức khỏe, tự do, hay tài sản của người khác”⁵. Ông lập luận rằng, “*Quyền tự do của con người, trong xã hội*, cũng không đặt dưới quyền lực lập pháp nào khác ngoài cái được thiết lập - bằng sự chấp thuận - trong cộng đồng quốc gia, mà cũng không đặt dưới sự thống trị của bất kỳ ý chí nào, hay trong sự kiểm tỏa nào của bất kỳ luật lệ nào ngoài cái mà cơ quan lập pháp đó sẽ ban hành, theo đúng sự ủy thác đã đặt vào nó”⁶. Có nghĩa là, các cá nhân tham gia vào xã hội để bảo vệ tốt hơn các quyền này trên cơ sở hình thành một khế ước xã hội tạo lập nên nhà nước và chính nhà nước sẽ có trách nhiệm bảo vệ và bảo đảm thực hiện các quyền cơ bản của con người trong xã hội.

J.Locke phê phán Robert Filmer khi nhà tư tưởng duy tâm này lập luận về quyền thiêng liêng của các vị vua, khẳng định rằng quyền lực chính trị cuối cùng bắt nguồn từ việc Chúa bổ nhiệm Adam và những người thừa kế tiếp theo làm người cai trị xã hội. Sự phê phán của Locke đối với các quan điểm của R.Filmer đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành các lý thuyết của riêng ông về các quyền của nhà nước và quyền của cá nhân. Thêm nữa, J.Locke còn chịu ảnh hưởng bởi các nhà lý thuyết luật tự nhiên như Hugo Grotius (1583-1645)⁷ và Samuel Pufendorf (1632-1694)⁸ - những người lập luận rằng, có một số quyền và luật vốn có tồn tại độc lập với các thể chế của con người. J.Locke đã kết hợp các yếu tố của lý thuyết luật tự nhiên vào các lập luận của

riêng mình về quyền của cá nhân và tính hợp pháp của nhà nước.

Sau này, còn nhiều nhà tư tưởng đã tiếp nối khẳng định các quyền tự nhiên, quyền cơ bản của con người. Nhưng hiện thực hóa nó bằng những văn kiện chính trị phải kể tới bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ do Thomas Jefferson soạn thảo và Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo. Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của Mỹ có đoạn: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, tạo hóa ban cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁹. Sau khi trích nguyên văn, từ quyền cá nhân mỗi con người mà Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của Mỹ đã nêu, chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở rộng, nâng tầm và nêu lên quyền của dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”¹⁰. Điều đó cho thấy, Hồ Chí Minh đã nắm chắc mối quan hệ biện chứng giữa quyền tự nhiên của con người và quyền dân tộc. Người khẳng định rằng, chính cuộc cách mạng mà dân tộc Việt Nam đã giành được vào tháng Tám năm 1945 là bước đi tiếp trong sự phát triển của nhân loại, đồng thời cũng là cột mốc cho sự phát triển của lịch sử giải phóng con người thuộc các dân tộc bị áp bức, bóc lột. Đó là mẫu hình đầu tiên và cũng là ngọn cờ đầu của cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa nhỏ yếu thoát khỏi ách đô hộ, thống trị của chủ nghĩa thực dân để hiện thực hóa quyền tự nhiên của con người trong thực tế.

2.2 Về nguồn gốc của quyền lực chính trị

J.Locke lập luận rằng, các nhà nước có được quyền lực từ sự đồng ý của người bị cai trị và công dân có quyền lật đổ những người cai trị

nếu vi phạm các quyền tự nhiên của họ. Đây là một trong những đóng góp có ảnh hưởng nhất của J.Locke đối với triết học chính trị.

Tiếp nối quan điểm về khế ước xã hội đã từng được nêu ra trong di sản của Thomas Hobbes (tác phẩm *Levithian*, xuất bản năm 1651). Trong khế ước xã hội này, các cá nhân đồng ý tuân theo một số luật nhất định và trao cho nhà nước quyền thực thi các luật này để đổi lấy việc bảo vệ quyền lợi của họ. Đó chính là quyền lực công, điều mà J.Locke đã kế thừa và trích luận điểm định nghĩa từ Richard Hooker: “Quyền lực công của toàn thể xã hội đứng trên mọi tâm lý riêng có trong xã hội đó, và công dụng chính yếu của quyền lực này là đem luật pháp đến cho tất cả những ai sống dưới nó, cái luật pháp mà trong những trường hợp như vậy chúng ta phải tuân thủ” (Hooker, Eccl. Pol. L.i. sect. 16)¹¹. Tuy nhiên, J.Locke cảnh giác với việc trao quyền vô hạn cho nhà nước, quyền lực của nhà nước không phải là tuyệt đối, là vô điều kiện mà được nhân dân trao tặng cho thông qua khế ước xã hội. Ông nhận ra khả năng xảy ra sự chuyên chế và lạm dụng quyền lực (mà điều này khá phổ biến trong chế độ quân chủ phong kiến thời kỳ này). Chính vì vậy, J.Locke cho rằng, “nhất thiết phải xem xét cẩn thận hơn về nguồn gốc và các quyền của *chính quyền*, nhất thiết phải tìm ra những cách thức để *kiềm chế những thái quá và ngăn ngừa việc lạm dụng quyền lực*”¹². Do đó, J.Locke ủng hộ việc thành lập một nhà nước trong đó bộ máy thực thi quyền lực chính trị bị ràng buộc bởi luật pháp rõ ràng, nhất quán và được áp dụng bình đẳng cho mọi thành viên trong xã hội. Đối với J.Locke, pháp quyền đóng vai trò như một biện pháp bảo vệ chống lại sự cai trị độc đoán và đảm bảo rằng nhà nước vẫn chịu trách nhiệm trước những người dân mà nó quản lý.

2.3. Về sự vận hành của nhà nước

John Locke cho rằng, quyền lực nhà nước không thể tập trung vào trong tay một người, mà phải được phân chia để không có cơ quan nào được nắm giữ toàn bộ, tạo nên sự “kiềm chế và cân bằng” giữa các cơ quan quyền lực nhà nước. J.Locke viết: “phương pháp để cân bằng quyền lực của nhà nước, bằng cách đặt những bộ phận khác nhau của nó vào những bàn tay khác nhau”¹³. Ông ủng hộ một nhà nước trong đó các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là riêng biệt và độc lập, mỗi nhánh đóng vai trò kiểm tra, kiểm soát các nhánh khác. Sự phân chia quyền lực này giúp ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và đảm bảo rằng không một nhánh chính quyền nào trở nên quá quyền lực.

Chẳng hạn, về lập pháp, ông cho rằng, cơ quan quyền lực lập pháp là “cơ quan vạch nên đường hướng và sức mạnh của cộng đồng quốc gia”. Ông nhấn mạnh: “Quyền lực của cơ quan *lập pháp* xuất phát từ nhân dân,... được ủy nhiệm từ nhân dân, nên những người có quyền lực đó không thể chuyển nó sang cho người khác,... *không thể chuyển giao quyền làm luật vào tay bất kỳ ai khác*”¹⁴. Nhiệm vụ của cơ quan này là tạo ra luật và giám sát việc thực thi pháp luật. Luật do cơ quan lập pháp làm ra thể hiện ý chí chung của cộng đồng xã hội và mang tính bắt buộc chung đối với mọi công dân và “nhân dân cũng không thể bị ràng buộc bởi *luật* nào khác ngoài những cái được ban hành từ những người mà họ đã chọn và trao thẩm quyền làm luật cho họ”¹⁵. Cơ quan lập pháp không nhất thiết phải luôn làm việc, nhưng luật phải được thiết định bởi cơ quan này. Để tránh sự thu tóm quyền lực, cơ quan lập pháp phải được đặt vào tay nhiều người và họ cũng là đối tượng điều chỉnh của luật. J.Locke khẳng định, dù cơ quan lập pháp thực thi quyền lực tối cao, nhưng vẫn chỉ là

quyền lực được ủy thác. Chính nhân dân mới là “tối cao của tối cao”, bởi “vẫn còn lại *trong nhân dân một quyền lực tối cao* để xóa bỏ hay *thay đổi cơ quan lập pháp* khi họ nhận thấy cơ quan lập pháp hành động trái ngược với sự ủy thác được đặt vào, ... bị bỏ mặc hay bị chống lại”¹⁶.

Về quyền hành pháp, J.Locke đề cập tới việc thực thi “chiến tranh và hòa bình, tạo liên minh và lập đồng minh, cũng như tất cả những giao kết khác, với mọi cá nhân và cộng đồng bên ngoài cộng đồng quốc gia”¹⁷; bên cạnh đó, còn “bao hàm việc *thực thi* các luật quốc gia *bên trong* chính xã hội đó, đặt trên tất cả những thành phần của xã hội”¹⁸ (chúng ta có thể tạm hiểu đó là chức năng đối ngoại và đối nội). Hai loại này theo J.Locke, tuy khác biệt nhưng chúng lại luôn thống nhất với nhau. Ông cũng công nhận khái niệm đặc quyền hành pháp, cho phép nhà hành pháp hành động vì lợi ích lớn hơn ngay cả khi ở bên ngoài xã hội có biểu hiện chống lại luật hiện hành trong trường hợp khẩn cấp. Tuy vậy, ông vẫn không quên lưu ý một điều trong việc thực thi quyền hành pháp “vì lợi ích công, nhất thiết phải giao quyền quản lý công việc này vào tay người thông thái và cẩn trọng”¹⁹.

2.4. Về vai trò quan trọng của pháp luật

Theo quan điểm của J.Locke, nhà nước phải được đặc trưng bởi nguyên tắc quan trọng nhất, đó chính là *đề cao vai trò của pháp luật*. Khi so sánh giữa con người sống trong *trạng thái tự nhiên* với con người sống trong *xã hội chính trị*, J.Locke cho rằng, “điều mà trong trạng thái tự nhiên còn nhiều thứ thiếu vắng” mà một trong những thứ đó chính là “*luật pháp được thiết định, ổn định và được biết đến, được tiếp nhận và được cho phép từ sự chấp thuận chung, xem nó là chuẩn mực của đúng và sai, và là công cụ chung để giải quyết mọi tranh chấp giữa những người sống trong trạng thái đó*”²⁰. Có nghĩa là, *trước*

hết, pháp luật phải dựa trên sự đồng thuận của số đông, phải phản ánh ý chí của người dân và được ban hành thông qua các quy trình dân chủ và có sự tham gia của người dân. Hai là, pháp luật phải rõ ràng, được công khai để cá nhân nhận thức được quyền và nghĩa vụ của mình. Sự rõ ràng trong luật ngăn ngừa sự mơ hồ và việc thực thi tùy tiện, thúc đẩy cảm giác công bằng và có thể dự đoán được trong xã hội. Ba là, pháp luật phải được áp dụng một cách khách quan, không thiên vị, phân biệt đối xử. Bình đẳng trước pháp luật là đảm bảo rằng tất cả các cá nhân đều được đối xử công bằng và có quyền tiếp cận công lý như nhau. Việc thực thi pháp luật để đạt được những chuẩn giá trị trên là không hề dễ dàng, bởi ngay khi đề cập đến sự xuất hiện của pháp luật và để thực thi, J.Locke cho rằng, nó đã và sẽ gặp cản trở vì “con người bị thiên lệch do quyền lợi của họ cũng như ngu dốt vì thiếu nghiên cứu nó, nên thường hay không cho phép nó trở thành một luật ràng buộc trong việc áp dụng vào những trường hợp cụ thể của họ”²¹. Rằng, trong trạng thái tự nhiên, con người thường “*thiên vị cho chính mình*”²². Thậm chí, ông nhấn mạnh: “*Nơi nào luật pháp chầm dứt, nơi đó sự chuyên chế bắt đầu*, khi mà luật pháp đó bị vượt lên để gây hại cho người khác”²³. Tất nhiên, luận điểm này được J.Locke đề cập đến khi ông phân tích và cảnh báo trong bối cảnh luật pháp đang được đặt trong tay ông vua của nền quân chủ phong kiến lúc bấy giờ. Chính vì vậy, trong môi trường pháp quyền với sự hiện hữu của luật pháp, không thể thiếu vắng “người quan tòa được mọi người biết đến và có tính trung lập, có thẩm quyền để quyết định mọi dị biệt theo luật pháp đã được thiết lập”²⁴. Thêm nữa, J.Locke đòi hỏi phải có “*quyền lực để hậu thuẫn và ủng hộ cho bản án đúng đắn và đem lại cho nó sự thi hành thích đáng*”²⁵. Ở đây, có lẽ J.Locke chưa tách quyền tư pháp thành

một nhánh độc lập bên cạnh quyền lập pháp và quyền hành pháp, mà những nội dung của tư pháp vẫn thuộc phạm vi của quyền hành pháp. Điều đó cũng hoàn toàn dễ hiểu trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ.

3. Một số nhận xét và gợi mở đối với Việt Nam

3.1. Một số nhận xét

Một là, J.Locke tin rằng con người có quyền tự nhiên không thể bị tước đoạt, bao gồm quyền sống, quyền tự do và quyền sở hữu tài sản. Những quyền này không do nhà nước ban cho mà là những quyền bẩm sinh mà mọi người dân đều có từ khi sinh ra.

Hai là, J.Locke là người ủng hộ mạnh mẽ một nhà nước dân chủ và khái niệm về sự đồng thuận của người bị cai trị. Ông cho rằng, quyền lực chính trị phải xuất phát từ sự đồng thuận của nhân dân và nhà nước phải phục vụ cho lợi ích của nhân dân.

Ba là, theo J.Locke, nhà nước được hình thành thông qua một khế ước xã hội, trong đó các cá nhân trong xã hội đồng ý từ bỏ một số quyền tự nhiên để nhà nước đảm bảo an ninh và trật tự trong xã hội cũng như có trách nhiệm bảo vệ các quyền cơ bản của con người.

Bốn là, J.Locke cho rằng khi nhà nước vi phạm các quyền tự nhiên của công dân và không còn phục vụ lợi ích chung, người dân có quyền nổi dậy và thay đổi chính phủ. Đây là một tư tưởng quan trọng, đã ảnh hưởng đến nhiều cuộc cách mạng sau này.

Năm là, đối với J.Locke, pháp luật đóng vai trò như một bức tường thành chống lại sự chuyên chế nói chung và chuyên chế phong kiến nói riêng (lúc bấy giờ) và đảm bảo rằng nhà nước luôn chịu trách nhiệm trước nhân dân. Nhà nước phải thiết lập hệ thống luật pháp rõ ràng, công bằng và nhất quán cũng như vận

hành hệ thống pháp luật ấy để mang tới một xã hội công bằng, tự do và trật tự cũng như bản thân nhà nước luôn phải hành động trong khuôn khổ luật pháp.

Những ý tưởng của J.Locke đã có tác động sâu sắc đến tư tưởng triết học và chính trị sau này, ảnh hưởng đến những nhân vật như Voltaire, Thomas Jefferson hay Immanuel Kant, v.v.. Sự nhấn mạnh của ông về quyền cơ bản của cá nhân, lòng khoan dung cũng như tầm quan trọng của lý trí và kinh nghiệm đã đặt nền móng cho chủ nghĩa tự do hiện đại và các lý tưởng Khai sáng về tự do và bình đẳng.

3.2. Một số gợi mở đối với Việt Nam

Triết lý chính trị của John Locke được hình thành trong bối cảnh các nền dân chủ tự do phương Tây đang dần thay thế nhà nước phong kiến, nhưng sự nhấn mạnh của ông vào nhà nước, về quyền lập pháp, hành pháp, xét xử hay bảo vệ quyền cơ bản của cá nhân vẫn mang lại những giá trị tham khảo rất hữu ích trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đầu tiên và rất quan trọng trong triết lý của J.Locke là việc ông bảo vệ các quyền cơ bản, quyền công dân và tự do cá nhân. Mặc dù quan niệm của J.Locke về quyền có thể khác với quan niệm của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nhưng vẫn có điểm chung trong việc thừa nhận một số quyền cơ bản nhất định, chẳng hạn như quyền sống, quyền tự do và quyền hạnh phúc. J.Locke cho rằng, “hạnh phúc nhân dân là luật tối cao” (nguyên văn: *Salus populi suprema lex*)²⁶. Ở Việt Nam, nỗ lực xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã và luôn ưu tiên bảo vệ, tôn trọng, và bảo đảm thực hiện các quyền này nhằm làm cho đông đảo quần chúng nhân dân đều được thụ hưởng một cách thực sự các lợi ích do nhà nước và xã hội mang lại. Hiện

pháp 2013 dành hẳn chương II để quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân từ điều 14 đến điều 49. Điều đó cho thấy, quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã và tiếp tục bổ sung, mở rộng thêm phạm vi bảo vệ con người, phát triển con người. Bên cạnh đó, J.Locke nhấn mạnh tầm quan trọng của tính hợp pháp của nhà nước, điều mà ông cho rằng bắt nguồn từ sự đồng thuận của người dân. Trong bối cảnh Việt Nam xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi sự tham gia thực chất của người dân. Điều này giúp thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của người dân vào quá trình ra quyết định, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước, đồng thời thúc đẩy văn hóa tham gia và hoạt động của công dân.

Thứ hai, với mô hình nhà nước cộng hòa đại nghị, việc chú trọng xây dựng cơ quan lập pháp là tiền đề đầu tiên và quan trọng nhất. Tham khảo J.Locke, ông cho rằng, “nền tảng của mọi cộng đồng quốc gia, là việc thiết lập cơ quan quyền lực lập pháp... Cơ quan này không những là quyền lực tối cao của cộng đồng quốc gia, mà còn là quyền lực thiêng liêng và không thể hoán đổi một khi cộng đồng đã đặt nó vào cương vị đó”²⁷. Kế thừa và vận dụng quan điểm này, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó trước hết và nhất thiết phải chú trọng nâng cao năng lực và hoạt động hiệu quả của Quốc hội - với tư cách là trụ cột thứ nhất của quyền lực nhà nước, “Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”²⁸. Theo đó, cần tiếp tục xem xét tăng số lượng đại biểu chuyên trách, đồng thời giảm số lượng đại biểu làm việc trong các cơ quan hành

pháp, tư pháp. Thêm nữa, phải nâng cao chất lượng đại biểu trong cơ quan lập pháp bằng các biện pháp hữu hiệu.

Thứ ba, J.Locke nhấn mạnh tầm quan trọng của pháp luật trong quản trị quốc gia, trong đó cốt lõi là đề cao vai trò của pháp luật với tư cách là sản phẩm của ý chí chung toàn xã hội được đề lên thành luật. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, cần coi trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phải đảm bảo rằng, luật pháp phải rõ ràng, minh bạch và được áp dụng bình đẳng cho mọi công dân, bất kể địa vị xã hội hay địa vị chính trị của họ. Do đó, toàn thể quần chúng nhân dân cũng như hệ thống chính trị có thể được hưởng lợi từ việc tăng cường khuôn khổ pháp lý để đảm bảo luật pháp dễ tiếp cận, dễ hiểu và được thực thi nhất quán từ Trung ương đến cơ sở. Điều này bao gồm việc tăng cường giáo dục và đào tạo pháp luật cho cả công dân và đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính quyền, cũng như cải thiện các cơ chế giải thích, tổ chức thực hiện pháp luật một cách hiệu quả.

Thứ tư, khi J.Locke đề cập đến những biểu hiện của quá trình thực thi quyền lập pháp cũng như quyền hành pháp, những người đại biểu do dân ủy thác có thể vi phạm khế ước, đi ngược lại lợi ích của nhân dân, vượt quá sự ủy quyền, v.v.. vì những lý do chủ quan, khách quan nào đó thì nhân dân sẽ sử dụng quyền tối cao của mình để thay thế họ. Ở điểm này có thể hình dung ra hàm ý và thông điệp mà J.Locke để lại chính là mong muốn điều đó không nên xảy ra. Vì vậy, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, cần phải có những chính sách và biện pháp để nâng cao năng lực thực thi quyền lực cũng như hình thành cơ chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập

trung cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức. Nuôi dưỡng văn hóa liêm chính và tiết kiệm để ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực v.v..

4. Kết luận

Tư tưởng của J.Locke về chính trị thể hiện tập trung trong tư tưởng của ông về quyền tự nhiên của con người, về nguồn gốc của quyền lực chính trị, về sự vận hành của nhà nước và

về vai trò quan trọng của pháp luật. Tư tưởng của J.Locke về chính trị đã đưa ra những hướng dẫn có giá trị cho nhiều quốc gia trong quá trình tiến hành cách mạng tư sản và xây dựng nhà nước theo mô hình cộng hòa dân chủ. Tư tưởng của J.Locke về chính trị cũng có nhiều giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ❖

¹ Nội chiến Anh trong giai đoạn 1642 - 1651 đề cập đến một loạt các cuộc xung đột vũ trang và mưu đồ chính trị giữa các nghị sĩ quốc hội và những người theo chủ nghĩa Bảo hoàng (Cavaliers). Chiến tranh nổ ra chủ yếu do tranh chấp giữa Vua Charles I và Nghị viện về các vấn đề như chính sách thuế, đức tin tôn giáo và phạm vi quyền lực của hoàng gia. Các nghị sĩ Quốc hội do Oliver Cromwell lãnh đạo, cuối cùng đã giành chiến thắng, dẫn đến việc hành quyết Vua Charles I và thành lập Khối thịnh vượng chung dưới sự cai trị của O.Cromwell.

² Cách mạng Vinh quang là một sự kiện diễn ra trong giai đoạn 1688 - 1689. Đây là một cuộc đảo chính không đổ máu dẫn đến việc lật đổ Vua James II của nước Anh (một người theo đạo Công giáo) và những người đảo chính đã đưa con gái của ông là Mary II lên ngôi (là một người theo đạo Tin lành). Sự kiện này bắt nguồn từ sự phản đối rộng rãi trong xã hội đối với việc vua James II ban hành lệnh đình chỉ luật chống lại người Công giáo và những nỗ lực của ông muốn tăng cường ảnh hưởng của Công giáo. Cuộc đảo chính lật đổ vua James II được phần lớn người dân Anh hoan nghênh, dẫn đến việc phế truất ông một cách hòa bình. Tiếp nối sự kiện chính trị này là quá trình soạn thảo và ban hành Tuyên ngôn Nhân quyền của Anh sau đó nhằm hạn chế quyền lực của chế độ quân chủ và khẳng định các quyền của Nghị viện.

³ Nếu trong “Levithian” Thomas Hobbes mới chỉ đề cập đến quyền sống và quyền tài sản, thì tới John Locke trong “Hai khảo luận về chính quyền” ông đã đề cập tới 3 thứ là quyền sống, quyền tự do và quyền tài sản. Và khi chủ nghĩa tự do ảnh hưởng tới Bắc Mỹ thì Thomas Jefferson đã thay đổi chút ít trong Tuyên ngôn độc lập năm 1776 là quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

^{4, 5, 6, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27} John Locke: *Khảo luận thứ hai về chính quyền - chính quyền dân sự*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2007, tr.33, 35-36, 57, 129 (Richard Hooker, 1554-1600 - nhà thần học Anh giáo), 159, 151, 195, 195, 203, 201, 201, 202, 174, 174, 174, 164, 174, 175, 213, 185.

⁷ <https://www.libertarianism.org/publications/essays/natural-law-peace-biography-hugo-grotius>, truy cập ngày 05/5/ 2024.

⁸ Arild Sæther: *Samuel Pufendorf - The Grandfather of Modern Political Economy?*, Agder Academy of Sciences and Letters, Kristiansand, Norway, 2016, pp.130-131.

⁹ Nguồn: “U.S. declares independence,” *History.com*, truy cập ngày 22/5/2024

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.1.

²⁸ *Hiến pháp 2013*, điều 69, thuvienphapluat.vn.